

PHÂN LOẠI CÁC MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA BLOOM

(Phụ lục cho xây dựng chuẩn đầu ra)



TS. Lê Viết Khuyến

(Ban hỗ trợ chất lượng GDĐH -
Hiệp hội các trường ĐH&CĐ
ngoài công lập Việt Nam)

1. Ba lĩnh vực hoạt động học tập



- * Lĩnh vực nhận thức (Cognitive Domain): Liên quan đến kiến thức và lập luận của người học.
- * Lĩnh vực cảm tính (Affective Domain): Liên quan tới thái độ và giá trị của người học.
- * Lĩnh vực tâm lý vận động (Psychomotor Domain): Mô tả các kỹ năng đòi hỏi sự vận động và thao tác của người học.

2. Viết chuẩn đầu ra trong lĩnh vực nhận thức



a. Các cấp độ:



2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



b. Biết (Knowledge):

- **Định nghĩa:** Biết là năng lực nhớ lại các sự kiện mà không nhất thiết phải hiểu chúng.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** *bố trí, thu thập, định nghĩa, mô tả, kiểm tra, nhận biết, xác định, gọi tên, phác thảo, trình bày, tường thuật, trích dẫn, ghi chép, nhắc lại, tái tạo, kể lại, khẳng định,...*
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - Mô tả hoạt động của động cơ điện một chiều.
 - Liệt kê các tiêu chí thể hiện mức hiện đại của một quốc gia.
 - Trình bày các cấp độ thành công trong lĩnh vực nhận thức theo cách phân loại của Bloom.

2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



c. Hiểu (Comprehension):

- **Định nghĩa:** Hiểu là năng lực hiểu và giải thích các thông tin được học.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** *liên kết, thay đổi, phân loại, làm rõ, kiến tạo, phân biệt, tương phản, giải mã, mô tả, làm khác, thảo luận, lượng giá, giải thích, thể hiện, mở rộng, khái quát hóa, minh họa, suy luận, báo cáo, giải quyết, xem xét, thay đổi,...*
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - Phân biệt giữa luật dân sự và luật hình sự.
 - Giải thích các hậu quả về xã hội, kinh tế và chính trị của cuộc chiến tranh Việt Nam lên thế giới sau chiến tranh.
 - Thảo luận về nguyên nhân bỏ học của học sinh.

2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



d. Ứng dụng (Application):

- **Định nghĩa:** Ứng dụng là năng lực vận dụng các tài liệu được học vào những tình huống mới.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** áp dụng, vận dụng, đánh giá, tính toán, thay đổi, chọn, hoàn tất, kiến tạo, chứng minh, phát triển, phát hiện, khai thác, kiểm tra, nhận biết, minh họa, giải nghĩa, điều chỉnh, điều khiển, vận hành, tổ chức, tạo ra, lên kế hoạch, trình diễn, phác thảo, phác họa...
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - Phác thảo trật tự các sự kiện quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam thế kỷ 20.
 - Áp dụng lý thuyết lượng tử để giải thích hiện tượng quang điện.
 - Phác họa lộ trình chuyển đổi qua học chế tín chỉ ở trường.

2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



e. Phân tích (Analysis):

- **Định nghĩa:** Phân tích là năng lực chia thông tin thành nhiều thành tố để biết được các mối quan hệ nội tại và cấu trúc của chúng.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** *phân tích, thẩm định, bố trí, bóc tách, phân loại, tính toán, kết nối, so sánh, xác định, phân biệt, điều tra, khảo sát, đặt câu hỏi, suy luận,...*
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - So sánh các mô hình kinh doanh điện tử khác nhau.
 - Phân tích tác động kinh tế và môi trường của việc sử dụng năng lượng điện hạt nhân.
 - Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



g. Tổng hợp (Synthesis):

- **Định nghĩa:** Tổng hợp là năng lực liên kết các thành tố lại với nhau.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** *biện luận, sắp đặt, phân loại, thu thập, phối hợp, kiến tạo, tạo ra, thiết kế, phát triển, giải thích, thiết lập, tích hợp, tổ chức, tái cấu trúc, tóm tắt, lập kế hoạch,...*
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - Tóm tắt các nguyên nhân và hệ quả của cuộc Cách mạng tháng 10 Nga.
 - Thiết kế chương trình đào tạo cụ thể.
 - Phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên.

2. Viết chuẩn đầu ra ... (tiếp)



h. Đánh giá (Evaluation):

- **Định nghĩa:** Đánh giá là năng lực phán quyết về giá trị của một vật liệu hay tư liệu theo một mục đích cụ thể.
- **Các động từ khởi đầu thường dùng:** *thẩm định, khẳng định, liên hệ, đánh giá, so sánh, giải thích, giải nghĩa, quyết định, phán quyết, khuyến cáo, chỉnh sửa, tóm lược, phê chuẩn, xếp hạng, hỗ trợ, dự đoán,...*
- **Vài ví dụ chuẩn đầu ra:**
 - Tóm lược những đóng góp quan trọng của Faraday trong lĩnh vực cảm ứng điện từ.
 - Đánh giá vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc ra đời Đảng Cộng sản Việt nam.
 - Dự đoán tương lai phát triển của công nghệ sinh học tại Việt Nam.

3. Viết chuẩn đầu ra trong lĩnh vực cảm tính



a. Các cấp độ:

5. Tính cách

4. Tổ chức

3. Lượng giá

2. Cởi mở

1. Câu thị

3. Viết chuẩn đầu ...(tiếp)



b. Định nghĩa:

- Cầu thị (Receiving) là sự sẵn sàng tiếp nhận thông tin.
- Cởi mở (Responding) là sự tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.
- Lượng giá (Valuing) là sự chấp nhận các giá trị.
- Tổ chức (Organization) là quá trình hình thành những giá trị chung cho một cộng đồng.
- Tính cách (Characterization) là sự hình thành một hệ thống giá trị ở mỗi cá thể để điều khiển mọi hành vi của người đó.

3. Viết chuẩn đầu ...(tiếp)



c. Các động từ khởi đầu thường dùng:

chấp nhận, phục vụ, cố gắng, thảo luận, chia sẻ, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng, quan hệ, tham gia, tổ chức, lắng nghe, cảm thụ, thể hiện,...

d. Vài ví dụ chuẩn đầu ra:

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng
- Thể hiện năng lực tự học.
- Cảm thụ được vai trò quan trọng của đạo đức trong thực tiễn nghề nghiệp.

4. Viết chuẩn đầu ra trong lĩnh vực tâm lý vận động



a. Các cấp độ (theo Dave, 1970) :

5. Kỹ xảo

4. Thành thạo

3. Chính xác

2. Vận dụng

1. Bắt chước

4. Viết chuẩn đầu ra ...(tiếp)



b. Định nghĩa:

- **Bắt chước (Imitation)** là sự quan sát hành vi của người khác để làm theo.
- **Vận dụng (Manipulation)** là năng lực thể hiện một hành động cụ thể bằng cách làm theo nội dung bài giảng và các kỹ năng thực hành.
- **Chính xác (Precision)** là năng lực tự thực hiện một nhiệm vụ mà chỉ mắc phải một vài sai sót nhỏ.
- **Thành thạo (Articulation)** là năng lực phối hợp một loạt các hành động bằng cách kết hợp 2 hay nhiều kỹ năng.
- **Kỹ xảo (Naturalization)** là năng lực thực hiện theo bản năng (không cần suy nghĩ).

c. Các động từ khởi đầu thường dùng:

lắp ráp, điều chỉnh, sửa đổi, chuẩn bị, lắp đặt, cân đối, uốn, xây dựng, dàn dựng, phối hợp, cấu trúc, thiết kế, mô phỏng, ném, khám phá, thể hiện, lái, đo, thực hiện, rót, đổ, trình diễn, vận hành, ...



✦ **Xin cảm ơn sự chú ý**